

Bài 24. VÙNG BIỂN VIỆT NAM

I. MỤC TIÊU CỦA BÀI HỌC

Sau bài học, HS cần :

- Nắm được đặc điểm tự nhiên Biển Đông.
- Hiểu biết về tài nguyên và môi trường vùng biển Việt Nam.
- Củng cố nhận thức về vùng biển chủ quyền của Việt Nam.
- Xây dựng lòng yêu biển và ý thức bảo vệ, xây dựng vùng biển quê hương giàu đẹp.

II. NHỮNG VẤN ĐỀ CẦN CHÚ Ý CỦA BÀI HỌC

1. Về tên gọi và phạm vi vùng biển

GV cần giải thích rõ : Biển Đông là tên gọi theo Việt Nam ; Một số bản đồ của các nước còn dùng tên Biển Nam Trung Hoa là gọi theo vị trí so với Trung Quốc. Hai tên gọi trên đều chỉ một vùng biển duy nhất nằm trong khu vực Đông Nam Á và là một bộ phận thuộc phía tây Thái Bình Dương rộng lớn.

Do các nước có chung Biển Đông còn chưa thống nhất việc phân định chủ quyền trên biển (gồm các hải đảo, thềm lục địa và mặt biển) nên trong bài học này chưa thể xét riêng phân biển Việt Nam như phân đất liền được. Phạm vi lãnh thổ biển được nêu ra trong bài là toàn bộ Biển Đông. Riêng phần tài nguyên, môi trường có tập trung chủ yếu xét trong vùng biển Việt Nam.

2. Về đặc điểm tự nhiên của Biển Đông

GV lưu ý (cho HS nhắc lại) các đặc tính chung của biển và đại dương đã học ở lớp 6, bài 24 (Biển và Đại dương). Biển Đông Việt Nam cũng có tất cả các đặc tính chung của biển như độ mặn, sóng, thủy triều... Song Biển Đông cũng có những nét độc đáo riêng, phản ánh hoàn cảnh địa lí phát sinh, phát triển của nó là :

- Biển nóng quanh năm (vùng biển nhiệt đới).
- Chế độ hải văn theo mùa (sóng, hải lưu, nhiệt độ).
- Thủy triều phức tạp và độc đáo (tạp triều và nhật triều).
- Tài nguyên phong phú, đa dạng, ít ô nhiễm.
- Thiên tai dữ dội (bão biển, nước dâng...).

III. CÁC THIẾT BỊ DẠY HỌC CẦN THIẾT

- Bản đồ Biển Đông hoặc khu vực Đông Nam Á.
- Tranh ảnh về tài nguyên và cảnh đẹp vùng biển Việt Nam.
- Cảnh biển bị ô nhiễm (nếu có).

IV. GỢI Ý TIẾN TRÌNH THỰC HIỆN BÀI HỌC

1. Lời giới thiệu

GV lưu ý nối bài học này với bài học trước (Vị trí, phạm vi lãnh thổ Việt Nam) để thấy tính liên tục của chương trình.

Muốn hiểu biết đầy đủ thiên nhiên Việt Nam cần phải nghiên cứu kĩ Biển Đông vì biển chiếm 3/4 lãnh thổ nước ta, tính biển là một nét nổi bật của thiên nhiên Việt Nam. Vai trò của Biển Đông ngày càng trở nên quan trọng trong thời kì công nghiệp hoá, hiện đại hoá.

2. Đặc điểm của vùng biển Việt Nam

Ở mục này, GV cần làm rõ nhận định tổng quát trong SGK : Biển Đông là một biển lớn, tương đối kín, nằm trong khu vực nhiệt đới gió mùa Đông Nam Á.

GV đặt câu hỏi, giới thiệu bản đồ, cung cấp thêm tư liệu để HS suy nghĩ, thảo luận theo các tiểu mục trong SGK nhằm chứng minh và mở rộng dần nhận xét trên. Ví dụ :

- Vị trí nhiệt đới : nêu toạ độ, giới hạn.
- Biển lớn : đứng thứ ba trong các biển thuộc Thái Bình Dương.
- Tương đối kín : biển thông với Thái Bình Dương và Ấn Độ Dương qua các eo biển hẹp.
- Chế độ hải văn theo mùa, theo vĩ độ và theo độ sâu.

3. Tài nguyên và môi trường biển Việt Nam

GV hướng dẫn HS làm rõ nhận định : Vùng biển nước ta rất giàu và đẹp, có giá trị to lớn về nhiều mặt nhưng không phải là vô hạn.

Về tài nguyên biển có thể nêu theo SGK và cho HS phát biểu bổ sung :

- Khoáng sản : dầu khí, khoáng sản kim loại, phi kim loại.
- Hải sản : cá, tôm, cua, rong biển...
- Mặt nước : giao thông trên biển.
- Bờ biển : du lịch, hải cảng.